

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **102/2025/QĐST-VHNGĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 86/2025/TLST – VHNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

** Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Anh **Vũ Quang Đ**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1979; căn cước công dân số: 035079000517 cấp ngày 04 tháng 02 năm 2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và chị **Khuất Thị O**, sinh ngày 13 tháng 12 năm 1986; căn cước công dân số: 001186030572 cấp ngày 10 tháng 7 năm 2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cùng thường trú tại: thôn C, xã T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Vũ Quang Đ và chị Khuất Thị O là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2012, quyền số 01/2011 ngày 21 tháng 9 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình).

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Vũ Quang Đ** và chị **Khuất Thị O** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Hai bên có 01 con chung là cháu **Vũ Thanh P**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2013. Giao chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung kể từ ngày ký quyết định đến khi con chung (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Anh Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2025 đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác;

Anh Vũ Quang Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Khuất Thị O tự nguyện chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu 0004346 ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10- Hà Nội;
- UBND xã Thanh Liêm 3, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long